

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

1
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2022 /HNGĐ-ST

Ngày: 11 / 02 /2022

V/v: *Tranh chấp ly hôn.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Kiệt.
2. Bà Cao Thị Loan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Hồng Liên – Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh , Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 456/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Nguyên Đ**, sinh năm 1988
Địa chỉ: số A B, ấp C, xã D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
- Bị đơn: **Hứa Thị Phương M**, sinh năm 1995
Địa chỉ: số E F, phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
(Tại phiên tòa có mặt anh Đ; chị M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Nguyên Đ trình bày:

Anh và chị Hứa Thị Phương M tiến đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn vào năm 2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi nhau, không phù hợp tính tình và sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay.

Nhận thấy không thể duy trì cuộc hôn nhân, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị M.

Về con chung: có 01 con chung tên Hứa Quang M, sinh ngày 30/10/2017. Hiện cháu đang sống với chị M. Tại phiên tòa anh đồng ý giao cháu Minh cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hứa Thị Phương M trình bày: thống nhất trình bày của anh Đ về thời gian tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do cả hai bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và anh Đ không phụ chị chăm sóc gia đình. Anh chị ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Tuy nhiên chị còn muốn hàn gắn tình cảm với anh Đ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Hứa Quang M, sinh ngày 30/10/2017. Hiện cháu đang sống với chị; chị yêu cầu được nuôi cháu M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con,

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán, hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với chị Hứa Thị Phương M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên đề nghị xét xử vắng mặt chị M.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Nguyên Đ, cho anh Đ được ly hôn với chị M, đề nghị giao cháu M cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con do chị M chưa yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về tố tụng: đối với bị đơn là chị Hứa Thị Phương L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị M.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “ly hôn”.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Nguyên Đ xét thấy:

Chị Hứa Thị Phương M và anh Nguyễn Nguyên Đ cưới nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, Tp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy chị M và anh Đ cưới nhau và chung sống với nhau vào năm 2015; chung sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau và sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh Đ đã trầm trọng, từ lúc ly thân đến nay tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, chứng tỏ đời sống chung vợ chồng giữa chị M và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Đ yêu cầu ly hôn với chị M là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ.

Về con chung: chị M và anh Đ có 01 con chung tên Hứa Quang M, sinh ngày 30/10/2017, hiện cháu đang sống với chị M. Tại phiên tòa anh Đ đồng ý để cháu M cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy từ lúc ly thân đến nay chị M là người trực tiếp nuôi cháu M và cháu M được chăm sóc tốt, để bảo đảm sự ổn định phát triển bình thường và quyền lợi về mọi mặt của cháu M, nên Hội đồng xét xử giao cháu M cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con do chị M chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: anh Đ phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Nguyên Đ

1. Về hôn nhân: anh Nguyễn Nguyên Đ được ly hôn với chị Hứa Thị Phương M

2. Về con chung: Giao cháu Hứa Quang M, sinh ngày 30/10/2017 cho chị Hứa Thị Phương M trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Nguyên Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hứa Thị Phương M chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Nguyên Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí :

Anh Nguyễn Nguyên Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004426 ngày 18 /11 /2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

4. Anh Nguyễn Nguyên Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hứa Thị Phương M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho
- UBND xã Trung An, Tp Mỹ Tho.
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Song Bình